



UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG THCS TÂN QUÝ TÂY

DANH SÁCH HỌC SINH - NĂM HỌC: 2023-2024
LỚP: 8/1, GVCN: LÊ HOÀNG XUYỀN

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp 22-23
1	8/1	Dương Huỳnh Bảo An	24/11/2010	x	7/1
2	8/1	Nguyễn Ngọc Nhã Băng	13/12/2010	x	7/1
3	8/1	Trần Gia Hân	20/08/2010	x	7/1
4	8/1	Trương Phạm Hoàng Huy	28/02/2010		7/1
5	8/1	Ngô Kiến Huy	10/01/2010		7/1
6	8/1	Lê Hoàng Khang	06/08/2010		7/1
7	8/1	Trương Đỗ Tuấn Khang	10/12/2010		7/1
8	8/1	Nguyễn Thanh Khiết	24/10/2010		7/1
9	8/1	Lê Nguyễn Anh Khoa	20/07/2010		7/1
10	8/1	Trang Minh Khuê	18/07/2010	x	7/1
11	8/1	Phạm Võ Thiên Kim	08/02/2010	x	7/1
12	8/1	Nguyễn Lê Ngọc Lan	23/04/2010	x	7/1
13	8/1	Huỳnh Phi Long	18/09/2010		7/1
14	8/1	Huỳnh Phương Mi	10/02/2010	x	7/1
15	8/1	Dương Hoàng Minh	06/02/2010		7/1
16	8/1	Lê Nhật Minh	07/09/2010		7/1
17	8/1	Trần Ngọc Tuyết Nhi	17/11/2010	x	7/1
18	8/1	Cao Ngọc Yến Nhi	01/01/2010	x	7/1
19	8/1	Lê Công Hoàng Phát	12/03/2010		7/1
20	8/1	Trần Tấn Phát	28/04/2010		7/1
21	8/1	Đỗ Quốc Sơn	01/06/2010		7/1
22	8/1	Lê Đoàn Minh Tâm	24/05/2010	x	7/1
23	8/1	Nguyễn Lê Phước Tâm	19/01/2010		7/1
24	8/1	Đinh Thanh Tâm	14/10/2010		7/1
25	8/1	Nguyễn Hữu Thiện	23/11/2010		7/1
26	8/1	Nguyễn Đoàn Khang Thịnh	23/03/2010		7/1
27	8/1	Nguyễn Ngọc Minh Thuý	28/12/2010	x	7/1
28	8/1	Nguyễn Thị Minh Thư	21/08/2010	x	7/1
29	8/1	Trần Đoàn Thanh Tiến	10/05/2010		7/1
30	8/1	Lê Bảo Trân	11/12/2010	x	7/1
31	8/1	Nguyễn Thị Quế Trân	20/10/2010	x	7/1
32	8/1	Trần Quang Trí	19/06/2010		7/1
33	8/1	Nguyễn Minh Tỷ	04/12/2010		7/1
34	8/1	Huỳnh Thái Vinh	27/05/2010		7/1
35	8/1	Lê Ngọc Tường Vy	20/05/2010	x	7/1
36	8/1	Nguyễn Ngọc Yến	28/03/2010	x	7/1

học



UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG THCS TÂN QUÝ TÂY

DANH SÁCH HỌC SINH - NĂM HỌC: 2023-2024
LỚP: 8/2, GVCN: HỒ NGỌC NHÂN

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp 22-23
1	8/2	Trương Kiều An	10/03/2010	x	7/2
2	8/2	Nguyễn Ngọc Lan Anh	07/01/2010	x	7/2
3	8/2	Lê Thị Hoài Ân	05/11/2010	x	7/2
4	8/2	Nguyễn Nguyễn Hoài Bảo	11/02/2010		7/2
5	8/2	Nguyễn Ngọc Minh Châu	17/04/2010	x	7/2
6	8/2	Nguyễn Thị Hồng Gấm	20/02/2010	x	7/2
7	8/2	Đặng Nguyễn Thúy Hân	19/05/2010	x	7/2
8	8/2	Nguyễn Gia Huy	19/02/2010		7/2
9	8/2	Đinh Nhứt Huy	02/02/2010		7/2
10	8/2	Lê Thị Mỹ Huyền	23/08/2010	x	7/2
11	8/2	Nguyễn Phước Hưng	01/09/2010		7/2
12	8/2	Phan Tiến Khải	01/02/2010		7/2
13	8/2	Nguyễn Ngọc Duy Khôi	23/10/2010		7/2
14	8/2	Phạm Ngọc Thiên Kim	30/01/2010	x	7/2
15	8/2	Đào Ngọc Mai Lan	03/10/2010	x	7/2
16	8/2	Tổng Thị Bông Mai	03/01/2010	x	7/2
17	8/2	Huỳnh Hiếu Minh	31/12/2010		7/2
18	8/2	Nguyễn Hoàng Diễm My	18/05/2010	x	7/2
19	8/2	Lê Huỳnh Duy Nam	21/01/2010		7/2
20	8/2	Lê Thiện Nhân	15/01/2010		7/2
21	8/2	Nguyễn Ngọc Tuyết Nhi	23/01/2010	x	7/2
22	8/2	Phạm Hoàng Bảo Như	09/03/2010	x	7/2
23	8/2	Nguyễn Hồng Phát	08/02/2010		7/2
24	8/2	Trương Hoài Phúc	12/11/2010		7/2
25	8/2	Đoàn Thanh Phúc	25/04/2010		7/2
26	8/2	Trần Minh Tân	14/03/2010		7/2
27	8/2	Nguyễn Anh Thư	10/12/2010	x	7/2
28	8/2	Nguyễn Minh Tiến	02/08/2010		7/2
29	8/2	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	20/05/2010	x	7/2
30	8/2	Nguyễn Minh Trí	12/05/2010		7/2
31	8/2	Đoàn Thị Kiều Trinh	05/09/2010	x	7/2
32	8/2	Lý Hồng Gia Uy	13/12/2010		7/2
33	8/2	Nguyễn Trần Khánh Vy	12/01/2010	x	7/2

Hồ



UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG THCS TÂN QUÝ TÂY

DANH SÁCH HỌC SINH - NĂM HỌC: 2023-2024
LỚP: 8/3, GVCN: VŨ THÚY HẰNG

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp 22-23
1	8/3	Lê Phan Thúy An	07/04/2010	x	7/5
2	8/3	Võ Ngọc Quỳnh Anh	12/06/2010	x	7/5
3	8/3	Đoàn Phạm Việt Ân	13/02/2010		7/5
4	8/3	Nguyễn Gia Bảo	22/07/2010		7/5
5	8/3	Lê Minh Châu	13/01/2010		7/5
6	8/3	Ngô Ngọc Châu	09/01/2010	x	7/5
7	8/3	Đinh Thành Công	31/05/2010		7/3
8	8/3	Nguyễn Văn Danh	22/10/2010		7/5
9	8/3	Đào Phan Kim Dung	15/06/2010	x	7/5
10	8/3	Nguyễn Đăng Thanh Duy	27/02/2010		7/5
11	8/3	Lê Thị Mỹ Duyên	21/09/2009	x	7/5
12	8/3	Lê Minh Đạt	23/02/2010		7/5
13	8/3	Lê Anh Đức	07/03/2010		7/5
14	8/3	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	08/03/2010	x	7/5
15	8/3	Nguyễn Ngọc Hương	27/08/2010	x	7/5
16	8/3	Phạm Tuấn Khang	12/04/2010		7/5
17	8/3	Nguyễn Thủy Xuân Kiều	30/11/2010	x	7/7
18	8/3	Nguyễn Đỗ Duy Linh	28/08/2010		7/5
19	8/3	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	08/03/2010	x	7/5
20	8/3	Lại Hữu Chí Minh	18/08/2010		7/5
21	8/3	Viên Khải My	31/03/2010	x	7/5
22	8/3	Nguyễn Võ Tấn Phát	31/03/2010		7/7
23	8/3	Nguyễn Văn Phong	11/06/2010		7/5
24	8/3	Nguyễn Ngọc Trúc Phương	30/08/2010	x	7/5
25	8/3	Trần Đăng Quang	08/03/2010		7/5
26	8/3	Võ Minh Tài	30/11/2010		7/5
27	8/3	Nguyễn Đoàn Thanh Tâm	13/10/2010		7/5
28	8/3	Nguyễn Ngọc Thanh Thảo	23/6/2010	x	7/5
29	8/3	Mai Duy Thiện	19/12/2010		7/5
30	8/3	Thái Gia Thuận	18/04/2010		7/5
31	8/3	Nguyễn Võ Quỳnh Thy	04/01/2010	x	7/5
32	8/3	Lại Lê Ngọc Tiên	10/11/2010	x	7/5
33	8/3	Lê Minh Trí	02/07/2010		7/5
34	8/3	Trương Ngọc Thúy Vy	20/02/2010	x	7/5
35	8/3	Trần Nguyễn Trường Vy	15/12/2010	x	7/5
36	8/3	Võ Như Ý	08/09/2010	x	7/5

Hoà



UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG THCS TÂN QUÝ TÂY

DANH SÁCH HỌC SINH - NĂM HỌC: 2023-2024
LỚP: 8/4, GVCN: VÕ THỊ TRANG THẢO

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp 22-23
1	8/4	Ngô Gia An	24/02/2010		7/7
2	8/4	Mai Hoàng Anh	22/10/2010	x	7/7
3	8/4	Phạm Văn Tuấn Anh	07/03/2010		
4	8/4	Nguyễn Ngọc Lan Chi	30/07/2010	x	7/7
5	8/4	Nguyễn Huỳnh Khánh Duy	14/04/2010		7/7
6	8/4	Trần Tấn Đạt	18/03/2009		7/7
7	8/4	Nguyễn Thanh Hậu	11/01/2009		7/7
8	8/4	Lê Nguyễn Quỳnh Hương	31/12/2010	x	7/7
9	8/4	Nguyễn Duy Khang	31/08/2010		7/7
10	8/4	Thái Minh Khang	24/06/2010		7/7
11	8/4	Nguyễn Trường Gia Khánh	05/11/2010		7/7
12	8/4	Vũ Anh Kiệt	24/06/2010		7/7
13	8/4	Võ Bá Minh	10/10/2010		7/7
14	8/4	Hứa Hoài Minh	24/05/2010		7/5
15	8/4	Lê Huỳnh Diễm My	18/06/2010	x	7/7
16	8/4	Đặng Nguyễn Trà My	28/5/2010	x	7/7
17	8/4	Trần Ngọc Thanh Nguyên	08/08/2010	x	7/7
18	8/4	Nguyễn Hữu Nhân	21/08/2010		7/3
19	8/4	Lê Ngọc Bảo Như	30/03/2010	x	7/7
20	8/4	Lê Nguyễn Hoàng Phúc	04/02/2010		7/7
21	8/4	Trịnh Hoàng Phúc	27/05/2010		7/7
22	8/4	Huỳnh Thiên Phúc	15/11/2010		7/7
23	8/4	Lê Nguyễn Hoàng Ngọc Phú Qu	15/04/2010		7/7
24	8/4	Nguyễn Xuân Sáng	19/05/2010		7/7
25	8/4	Lê Nguyễn Toàn Thắng	26/12/2010		7/7
26	8/4	Nguyễn Thị Anh Thư	05/10/2010	x	7/7
27	8/4	Nguyễn Kỳ Thư	25/11/2010	x	7/7
28	8/4	Lê Bảo Thy	17/04/2010	x	7/7
29	8/4	Nguyễn Ngọc Thủy Trâm	12/12/2010	x	7/5
30	8/4	Trần Huỳnh Minh Trí	14/11/2010		7/7
31	8/4	Lê Thanh Trúc	30/03/2010	x	7/7
32	8/4	Lý Thiên Tuấn	01/11/2010		7/7
33	8/4	Nguyễn Lư Sở Vân	25/11/2010	x	7/7
34	8/4	Cao Gia Vy	04/01/2010	x	7/7
35	8/4	Huỳnh Nguyễn Phương Vy	10/09/2010	x	7/7
36	8/4	Ngô Huỳnh Ý	12/02/2010	x	7/7

Hoa



UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG THCS TÂN QUÝ TÂY

DANH SÁCH HỌC SINH - NĂM HỌC: 2023-2024
LỚP: 8/5, GVCN: LÊ NGUYỄN THỊ HỌC LỄ

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp 22-23
1	8/5	Huỳnh Nguyễn Đức Anh	21/07/2010		7/3
2	8/5	Lê Quốc Anh	21/05/2010		7/3
3	8/5	Lê Kim Ánh	25/09/2010	x	7/3
4	8/5	Lê Ngọc Bích	23/01/2010	x	7/3
5	8/5	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	19/05/2010	x	7/3
6	8/5	Lê Huỳnh Chí	31/03/2010		7/5
7	8/5	Cao Mỹ Duyên	15/04/2010	x	7/3
8	8/5	Đỗ Quốc Đạt	20/10/2010		7/3
9	8/5	Trần Ngọc Thanh Hà	08/06/2010	x	7/3
10	8/5	Trần Phạm Minh Hiếu	12/04/2009		7/3
11	8/5	Huỳnh Huy Hoàng	28/03/2010		7/3
12	8/5	Võ Minh Kha	29/12/2010		7/3
13	8/5	Lê Nguyễn Minh Khang	16/09/2010		7/3
14	8/5	Trần Thiên Kim	19/08/2010	x	7/3
15	8/5	Hoàng Ngọc Nga	24/09/2010	x	7/3
16	8/5	Trần Kim Bảo Ngân	12/01/2010	x	7/3
17	8/5	Trần Thiên Ngân	19/08/2010	x	7/3
18	8/5	Hoàng Bảo Ngọc	09/08/2010	x	7/3
19	8/5	Nguyễn Ngọc Thảo Nhi	14/5/2010	x	7/3
20	8/5	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	08/04/2010	x	7/3
21	8/5	Đinh Tấn Phong	16/01/2010		7/4
22	8/5	Cao Thanh Phúc	26/12/2010		7/3
23	8/5	Trương Hoàng Nhựt Tân	21/06/2010		7/3
24	8/5	Nguyễn Hữu Phú Tân	02/09/2010		7/3
25	8/5	Nguyễn Hữu Thịnh	05/06/2010		7/7
26	8/5	Lê Minh Thuận	05/12/2010		7/3
27	8/5	Nguyễn Cao Anh Thư	25/11/2010	x	7/3
28	8/5	Đào Thị Minh Thư	06/09/2010	x	7/3
29	8/5	Nguyễn Thị Ngọc Tiên	21/04/2010	x	7/3
30	8/5	Nguyễn Quốc Tiến	17/11/2010		7/3
31	8/5	Đỗ Trần Huyền Trâm	01/01/2010	x	7/3
32	8/5	Nguyễn Lê Cẩm Tú	12/02/2010	x	7/3
33	8/5	Nguyễn Thanh Vân	08/08/2010	x	7/3
34	8/5	Võ Quốc Việt	17/12/2010		7/3
35	8/5	Trần Quang Vũ	20/07/2010		
36	8/5	Phạm Thụy Khánh Vy	10/11/2010	x	7/3
37	8/5	Nguyễn Trần Thảo Vy	04/03/2010	x	7/3

Học



UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG THCS TÂN QUÝ TÂY

DANH SÁCH HỌC SINH - NĂM HỌC: 2023-2024
LỚP: 8/6, GVCN: ĐOÀN THỊ TUYẾT NHI

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp 22-23
1	8/6	Nguyễn Lan Anh	22/09/2010	x	7/6
2	8/6	Trần Thanh Đạt	28/01/2010		7/6
3	8/6	Nguyễn Tiến Đạt	16/09/2010		7/6
4	8/6	Lê Hồng Gấm	03/06/2010	x	7/6
5	8/6	Lê Nhựt Hào	29/05/2010		7/6
6	8/6	Nguyễn Hoàng Gia Hân	05/01/2010	x	7/6
7	8/6	Đoàn Lý Gia Hân	27/04/2010	x	7/6
8	8/6	Khâu Hoàng Huy	08/03/2010		7/6
9	8/6	Cao Lê Quang Huy	08/05/2009		7/6
10	8/6	Trần Tuấn Khang	02/04/2010		7/6
11	8/6	Trần Anh Khoa	27/08/2010		7/6
12	8/6	Đào Thảo Linh	31/08/2010	x	7/6
13	8/6	Trần Phước Lộc	28/12/2010		7/6
14	8/6	Trần Đắc Minh	13/12/2010		7/6
15	8/6	Nguyễn Hoàng Minh	11/10/2010		7/6
16	8/6	Trương Quốc Minh	02/11/2010		7/6
17	8/6	Nguyễn Trương Giáng My	01/05/2010	x	7/6
18	8/6	Lê Đào Thảo My	14/03/2010	x	7/6
19	8/6	Đồng Nguyễn Bội Ngọc	09/08/2010	x	
20	8/6	Trần Gia Nhi	08/03/2010	x	7/6
21	8/6	Giả Nguyễn Kiều Như	16/12/2010	x	7/6
22	8/6	Lê Thị Tuyết Như	25/09/2010	x	7/6
23	8/6	Phan Minh Nhựt	02/03/2010		7/6
24	8/6	Đinh Nguyễn Chí Phúc	18/09/2010		7/6
25	8/6	Nguyễn Như Phúc	27/01/2010	x	7/6
26	8/6	Lê Tấn Phụng	29/05/2010		7/6
27	8/6	Võ Ngọc Như Quỳnh	24/10/2010	x	7/6
28	8/6	Ngô Quốc Thái	30/05/2010		7/6
29	8/6	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	02/02/2010	x	7/6
30	8/6	Lại Phước Thiên	14/07/2010		7/6
31	8/6	Nguyễn Hữu Thịnh	11/12/2010		7/6
32	8/6	Huỳnh Minh Thông	08/02/2010		7/6
33	8/6	Nguyễn Anh Thư	25/02/2010	x	7/6
34	8/6	Đoàn Xuân Thanh Tiến	09/05/2010		7/6
35	8/6	Lê Quốc Toàn	05/10/2010		7/6
36	8/6	Nguyễn Anh Tuấn	29/08/2010		7/6
37	8/6	Trần Lâm Bảo Vy	10/01/2010	x	7/6
38	8/6	Trần Kiều Vy	07/08/2010	x	7/6

Hoa



UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG THCS TÂN QUÝ TÂY

DANH SÁCH HỌC SINH -NĂM HỌC:2023-2024
LỚP: 8/7, GVCN: DƯƠNG NGỌC MỸ HUYỀN

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp 22-23
1	8/7	Trần Thị Hồng Anh	21/08/2010	x	7/4
2	8/7	Nguyễn Trần Kỳ Anh	11/12/2010	x	7/4
3	8/7	Nguyễn Quốc Bảo	01/11/2010		7/4
4	8/7	Võ Quang Danh	01/09/2010		7/4
5	8/7	Nguyễn Thành Danh	09/06/2010		7/3
6	8/7	Nguyễn Thành Đạt	21/02/2010		7/4
7	8/7	Trần Khánh Đăng	17/07/2010		7/4
8	8/7	Đào Nguyễn Thanh Hằng	11/04/2010	x	7/4
9	8/7	Nguyễn Trần Ngọc Hân	26/11/2010	x	7/4
10	8/7	Đoàn Gia Huy	30/10/2010		7/4
11	8/7	Nguyễn Thanh Huy	31/12/2010		7/4
12	8/7	Trần Thị Thiên Hương	20/03/2010	x	7/4
13	8/7	Nguyễn Minh Khang	02/02/2010		7/4
14	8/7	Nguyễn Gia Khiết	26/05/2010		7/4
15	8/7	Trần Nguyễn Phương Mai	09/05/2010	x	7/4
16	8/7	Nguyễn Ngọc Khả My	18/12/2010	x	7/4
17	8/7	Phạm Trương Thảo My	24/05/2010	x	7/4
18	8/7	Cao Hoàng Nam	09/06/2010		7/4
19	8/7	Lê Hồng Thảo Ngân	15/05/2010	x	7/4
20	8/7	Nguyễn Lê Yến Ngọc	07/04/2010	x	7/4
21	8/7	Mang Nguyễn Hoàng Nhân	16/06/2010		7/4
22	8/7	Lý Lâm Nhu	30/04/2010	x	7/4
23	8/7	Lại Tấn Tài	30/05/2010		7/3
24	8/7	Phạm Tấn Minh Tâm	05/07/2010		7/4
25	8/7	Trần Gia Tân	02/12/2010		7/4
26	8/7	Trương Ngọc Hoàng Thái	02/10/2010		7/4
27	8/7	Lê Thị Thu Thảo	04/02/2010	x	7/4
28	8/7	Trương Minh Thắng	28/03/2010		7/4
29	8/7	Đoàn Thành Thật	24/05/2010		7/4
30	8/7	Nguyễn Hoàng Thông	20/09/2010		7/4
31	8/7	Trần Phan Quỳnh Tiên	04/03/2010	x	7/4
32	8/7	Đoàn Ngọc Bảo Trâm	04/08/2010	x	7/4
33	8/7	Nguyễn Minh Trí	03/06/2010		7/4
34	8/7	Ngô Thanh Tuấn	12/10/2010		7/4
35	8/7	Cao Thị Kim Tuyền	23/06/2010	x	7/4
36	8/7	Lê Hoàng Anh Vũ	14/04/2010		7/7
37	8/7	Lê Ngọc Phương Vy	28/10/2010	x	7/4
38	8/7	Nguyễn Châu Hoàng Yến	17/12/2010	x	7/4
39	8/7	Nguyễn Thị Ngọc Yến	03/05/2010	x	7/4

Hoa